

Số: 155/QĐ-UBND

Rạch Giá, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và cải thiện, nâng cao các Chỉ số: PCI, PAR INDEX, PAPI, SIPAS và Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Công văn số 582/UBND-NC ngày 21 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cải cách hành chính và cải thiện, nâng cao các Chỉ số: PCI, PAR INDEX, PAPI, SIPAS và Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo;*

*Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của UBND thành phố Rạch Giá về cải thiện và nâng cao các Chỉ số: Năng lực cạnh tranh (PCI); Cải cách hành chính (PAR INDEX); Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) và Sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của thành phố Rạch Giá;*

*Căn cứ Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của UBND thành phố Rạch Giá về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Rạch Giá;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 314/TTr-PNV ngày 23 tháng 8 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và cải thiện, nâng cao các Chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Cải cách hành chính (PAR INDEX), Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Hài lòng của



người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các ông, bà có tên sau đây:

**1. Trưởng ban:** Ông Nguyễn Văn Hôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

**2. Các Phó Trưởng ban:**

a) Ông Ngô Việt Trung, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Trưởng ban Thường trực.

b) Bà Trần Thị Giàu, Trưởng phòng Nội vụ thành phố.

c) Ông Dur Hoàng Nguyên, Trưởng phòng Kinh tế thành phố.

d) Ông Huỳnh Trung Hiếu, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

**3. Các ủy viên:**

a) Mời ông Trần Văn Thương, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

b) Ông Nguyễn Minh Thuận, Phó Trưởng Công an thành phố.

c) Bà Lương Thị Liên, Chi cục phó Chi cục Thuế thành phố.

d) Ông Nguyễn Quốc Hoàng, Phó Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

đ) Bà Hà Thị Thủy, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố.

e) Ông Dương Thanh Tân, Phó Trưởng phòng Tư pháp thành phố.

f) Ông Lý Văn Ngoan, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố.

g) Ông Lưu Hoàng Hiếu, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

h) Ông Trần Văn Hội, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố.

i) Bà Dương Thị Cẩm Linh, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố.

k) Ông Phạm Quốc Tước, Phó Chánh Thanh tra thành phố.

l) Ông Ngô Văn Rập, Phó Trưởng phòng Nội vụ thành phố.

m) Ông Nguyễn Thanh Liêm, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thành phố.

n) Mời ông Lữ Văn Cam, Phó Giám đốc VNPT Kiên Giang.

o) Mời ông Lê Văn Cồn, Giám đốc Bưu điện thành phố Rạch Giá.

**Điều 2.** Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo gồm các ông, bà có tên sau:

a) Ông Ngô Văn Rập, Phó Trưởng phòng Nội vụ, Tổ trưởng, trực tiếp phụ trách các Chỉ số: PAR INDEX, PAPI và SIPAS.

b) Ông Trần Dũ Điều, Phó Trưởng phòng Kinh tế, Tổ phó, trực tiếp phụ trách Chỉ số PCI.

c) Các tổ viên

- Ông Trần Thanh Tâm, Công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên, Công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Ông Cao Văn Hoàng, Công chức phòng Nội vụ thành phố.

- Mời bà Dương Bích Hạnh, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

- Ông Trần Hữu Dũng, Công chức phòng Tư pháp thành phố.

- Ông Cao Văn Trọng, Thanh tra viên Thanh tra thành phố.

- Bà Võ Việt Nga, Công chức phòng LĐ-TB&XH thành phố.

- Bà Đặng Thị Tuyết Trinh, Công chức phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố.

- Bà Nguyễn Thị Mai, Công chức phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

- Ông Phạm Hồng Lam, Công chức phòng Kinh tế thành phố.

- Bà Huỳnh Thị Ngọc Mai, Công chức phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố.

- Bà Nguyễn Thị Phương Thắm, Công chức phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

- Ông Nguyễn Văn Đông, Viên chức Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thành phố.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân phường, xã việc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Rạch Giá và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ cải cách hành chính theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và của Thành ủy giao.

3. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thiện và nâng cao chất lượng các Chỉ số: PCI, PAR INDEX, PAPI và SIPAS.



4. Xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

5. Mời lãnh đạo các phòng, ban, ngành thành phố; phường, xã và đại diện cơ quan, tổ chức khác liên quan tham dự các cuộc họp, các buổi làm việc của Ban Chỉ đạo.

6. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ của Tổ giúp việc**

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo các nội dung sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban và các Phó Trưởng ban.

2. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất về việc triển khai tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình liên quan đến công tác cải cách hành chính của cấp trên tổ chức thực hiện.

3. Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách cải thiện và nâng cao các Chỉ số: PCI, PAR INDEX, PAPI và SIPAS, nhất là xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh của thành phố.

4. Tham mưu giúp các phòng, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp công tác cải cách hành chính của thành phố; điều phối việc thực hiện các chương trình, giải pháp có tính chất liên ngành về công tác cải cách hành chính của thành phố.

5. Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; định kỳ báo cáo đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công tác cải cách hành chính của thành phố; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban.

6. Trực tiếp làm việc và đề nghị các phòng, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân phường, xã phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết về tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

7. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, các Phó Trưởng ban giao.

#### **Điều 5. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc**

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

2. Ban Chỉ đạo họp định kỳ mỗi quý một lần, khi cần thiết Trưởng ban triệu

tập họp đột xuất.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

### **Điều 6. Cơ quan thường trực và sử dụng con dấu của Ban Chỉ đạo**

1. Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, sử dụng công chức của phòng để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban Chỉ đạo theo Quy chế hoạt động hoặc họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Trưởng ban được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân thành phố; các Phó Trưởng ban được sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo sử dụng từ nguồn kinh phí cải cách hành chính hàng năm được Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ cho Phòng Nội vụ quản lý, sử dụng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; được thanh, quyết toán chứng từ theo quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các ông, bà có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *Trần*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Sở Nội vụ;
- CT và các PCT. UBND thành phố;
- Lưu: VT, cvhoang.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Trung Thực**



11

